TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST-DS	

Trảng Bàng, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông **L. V. L**, sinh năm 1950; địa chỉ: ấp L, xã G, huyện Y, tỉnh Long An.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* anh **L. D. V**, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp L, xã G, huyện Y, tỉnh Long An – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/3/2023).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* ông **T. T. T** – Luật sư Văn phòng Luật sư YYYY thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* anh **T. M. T**, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố H, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh **L. D. V**, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp L, xã G, huyện Y, tỉnh Long An.

+ Ông **T. V. T**, sinh năm 1950; địa chỉ: khu phố H, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

- *Người đại diện theo pháp luật:* ông **Trần Minh Bình**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* bà **Nguyễn Phạm Thanh Nga**, chức vụ: Phó phòng Hỗ trợ tín dụng Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi

nhánh Khu Công nghiệp Trảng Bàng (văn bản ủy quyền số 173/UQ-HĐQT-PCTT1 ngày 15/02/2023).

+ Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng.

- *Người đại diện theo pháp luật:* bà **Lâm Thị Hồng Thắm**, chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông L. V. L được quyền tiếp tục sử dụng diện tích đất 90m^2 thuộc thửa đất số 1(N4-09), tờ bản đồ số 85 tọa lạc tại khu phố X, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 034887, số vào sổ cấp GCN: CH08844 do Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng) cấp ngày 23/9/2013 cho bà L. T. T, có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 02 dài 18m;

- Hướng Tây giáp thửa 11 tờ bản đồ 84 dài 18m;

- Hướng Nam giáp đường N4 dài 05m;

- Hướng Bắc giáp thửa 250 tờ bản đồ 84 dài 05m.

Kiến nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 034887, số vào sổ cấp GCN: CH08844 do Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng) cấp ngày 23/9/2013 do bà L. T. T đứng tên sang cho ông L. V. L đứng tên theo quyết định của Tòa án.

2.2. Ông L. V. L được toàn quyền sở hữu Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số No CA 073 77 567, số tài khoản 220012435140 do bà Lê Thị Thái đứng tên chủ sở hữu ngày 16/12/2020 (số tiền gốc, lãi tạm tính đến kỳ trả lãi ngày 16/6/2023 là: 107.797.259 (Một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi chín) đồng).

2.3. Ông L. V. L được hưởng số tiền trợ cấp tuất một lần và mai táng phí của bà L. T. T là 30.214.100 (Ba mươi triệu hai trăm mười bốn nghìn một trăm) đồng. Ông L được quyền liên hệ Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng để làm thủ tục nhận số tiền nêu trên.

2.4. Ông L. V. L có nghĩa vụ thanh toán cho anh T. M. T số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: ông L. V. L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh T. M. T phải chịu 10.000.000 (Mười triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: ông L. V. L tự nguyện chịu 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. Ghi nhận ông L đã nộp xong chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Yến